

Đăk Hà, ngày 16 tháng 12 năm 2021

DANH MỤC
Tài liệu ôn tập để tham dự phỏng vấn vòng 2
kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021

Thực hiện Quyết định số 134/QĐ-HĐTD, ngày 14/12/2021 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021 về việc thành lập Ban Kiểm tra sát hạch kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021. Ban Kiểm tra sát hạch xây dựng danh mục tài liệu ôn tập để tham dự phỏng vấn vòng 2 kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021 như sau:

I. CHỨC DANH VĂN PHÒNG - THỐNG KÊ

1. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
2. Luật Cán bộ, công chức năm 2008;
3. Luật Thi đua khen thưởng năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;
4. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;
5. Nghị định 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
6. Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn
7. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;
8. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về Công tác văn thư;
9. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;
10. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;



11. Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính quy định thẩm quyền quyết định việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã;

12. Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số quy định về cán bộ công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

13. Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

II. CHỨC DANH VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14, ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về ưu đãi người có công với cách mạng;

2. Nghị định số 75/2021/NĐ-CP, ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức chuẩn, mức hưởng trợ cấp;

3. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

4. Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12, ngày 17/6/2010;

5. Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11, ngày 29/6/2006;

6. Luật Trẻ em số 102/2016/QH13, ngày 05/4/2016;

7. Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/1/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

8. Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

9. Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, cận nghèo hằng và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

10. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025;

11. Luật giáo dục nghề nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2014;

12. Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020;

13. Quyết định 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

14. Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

15. Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL, ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội;

16. Luật Di sản văn hóa năm 2013;

17. Nghị định số 122/2018/NĐ-CP, ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

18. Nghị định số 110/2018/NĐ-CP, ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

19. Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg, ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

20. Nghị định số 112/2007/NĐ-CP, ngày 26 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thể dục, thể thao;

21. Công văn số 1467/BVHTTDL-GD, ngày 13/5/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

22. Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

III. CHỨC DANH TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

1. Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch;

2. Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

3. Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;

4. Luật Dân sự 2015;

5. Luật Hộ tịch năm 2014;

6. Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hộ tịch;

7. Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/05/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

8. Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

9. Luật Xử lý vi phạm hành chính;

10. Nghị định số 97/2017/NĐ-CP, ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

11. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

12. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 154/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

13. Luật hòa giải ở cơ sở;

14. Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

15. Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

16. Nghị định số 32/2020/NĐ-CP, ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

17. Thông tư số 04/2021/TT-BTP, ngày 21/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;

IV. CHỨC DANH TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

1. Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

2. Luật Kế toán;

3. Luật phí và lệ phí

4. Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

5. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

6. Nghị định số 25/2017/NĐ-CP, ngày 14/03/2017 của Chính phủ về Báo cáo tài chính nhà nước;

7. Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

8. Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

9. Nghị định số 41/2018/NĐ-CP, ngày 12/03/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập;

10. Thông tư số 343/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

11. Thông tư số 344/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

12. Thông tư số 40/2017/TT-BTC, ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

13. Thông tư số 10/2020/TT-BTC, ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

14. Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND, ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành quy định về phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020;

15. Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND, ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

Nơi nhận:

- Hội đồng tuyển dụng (b/c);
- Trang Thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu HĐTD.



Nguyễn Huy Quốc
TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ